

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 1 năm 2008

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số:

Ngày:

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

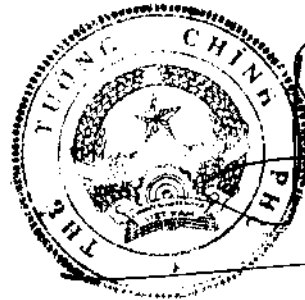
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./;

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, CN (8b). A. 3/5

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý các dự án đầu tư xây dựng
của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi: Hoạt động đầu tư của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng: Các dự án đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp tại các trụ sở làm việc hiện có, sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước; các dự án đầu tư mua nhà, mua đất xây dựng trụ sở làm việc và nhà ở cho cán bộ, nhân viên sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật của Việt Nam có liên quan;

Trường hợp có những quy định khác nhau cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định tại Quy chế này và pháp luật của nước sở tại có dự án đầu tư.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao về chủ trương đầu tư trước khi gửi lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, gồm: Cơ quan Đại diện ngoại giao, Phái đoàn Đại diện thường trực tại Tổ chức Quốc tế Liên Chính phủ và Cơ quan Lãnh sự. Cơ quan Đại diện thực hiện chức năng đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với nước, Tổ chức quốc tế tiếp nhận trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn do pháp luật quy định.

2. Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài: là các Cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương thành lập, trên cơ sở thỏa thuận với các nước hữu quan và không thuộc cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

3. Chủ đầu tư: là Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài hoặc các cơ quan chủ quản của Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài, được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình và quản lý, sử dụng công trình sau khi đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của pháp luật của nước sở tại có dự án đầu tư.

Điều 4. Lập kế hoạch đầu tư

1. Căn cứ định hướng chiến lược, kế hoạch dài hạn về quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà nước, Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương lập kế hoạch dài hạn và trung hạn (5 năm) về đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

Kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương được phân thành hai loại:

a) Trụ sở riêng do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương quản lý đầu tư;

b) Bộ phận nằm trong Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư.

2. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Căn cứ kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương lập kế hoạch đầu tư xây dựng trụ sở làm việc hàng năm thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án

1. Lập dự án:

a) Chủ đầu tư lập dự án đầu tư phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, trong đó có căn cứ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại có dự án đầu tư về: địa điểm xây dựng, giá mua bán nhà hoặc xây dựng và các vấn đề khác liên quan đến dự án đầu tư xây dựng.

b) Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm cả phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở. Đối với các dự án mua nhà, đất trong dự án đầu tư, hồ sơ gửi thẩm định, phê duyệt chỉ cần phần thuyết minh.

2. Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư:

a) Đối với dự án đầu tư có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) từ 10 triệu USD trở lên: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương có dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư;

b) Đối với dự án đầu tư có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) dưới 10 triệu USD: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương có dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài thẩm định và quyết định đầu tư;

c) Bộ Ngoại giao thẩm định và quyết định đầu tư dự án thuộc thẩm quyền đối với dự án đầu tư Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý;

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương thẩm định và quyết định đầu tư dự án thuộc thẩm quyền đối với dự án đầu tư Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài do mình quản lý;

đ) Đối với các dự án đầu tư liên quan đến việc mua nhà, đất làm trụ sở Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài, việc phê duyệt dự án được thực hiện sau khi đã có thoả thuận nguyên tắc về việc mua bán nhà, đất và giá mua (bán) nhà, đất dự kiến giữa chủ đầu tư và bên bán. Tổng mức đầu tư của dự án được chính xác hoá trên cơ sở giá mua (bán) nhà, đất được nêu trong hợp đồng ký kết chính thức giữa chủ đầu tư và bên bán. Chủ đầu tư ký hợp đồng mua, bán nhà, đất khi dự án đầu tư đã được người có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cho phép các dự án đủ điều kiện đầu tư được hoàn thiện các thủ tục cần thiết và thực hiện ngay trong năm.

Điều 6. Công tác thiết kế, dự toán, giao đất và giấy phép xây dựng

1. Thiết kế:

a) Các dự án đầu tư xây dựng phải tuân thủ các bước thiết kế như sau: dự án có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) từ 10 triệu USD trở lên, gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; các dự án đầu tư có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) dưới 10 triệu USD, gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công;

b) Việc thiết kế xây dựng phải tuân theo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng do nhà nước ban hành, trừ trường hợp phải áp dụng quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng của nước sở tại có dự án đầu tư;

c) Tổ chức thiết kế xây dựng (kể cả tổ chức ở Việt Nam) phải thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công xây dựng;

d) Các dự án đầu tư mua nhà, đất: không có bước thiết kế, nhưng phải có các tài liệu, bản vẽ mặt bằng.

2. Dự toán:

a) Việc lập, phê duyệt và quản lý dự toán, tổng dự toán: thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Riêng về định mức, đơn giá dự toán cần phải căn cứ quy định của nước sở tại có dự án đầu tư;

b) Đối với dự án mua nhà, đất: không cần lập dự toán và tổng dự toán; căn cứ tổng mức đầu tư được duyệt và Hợp đồng mua nhà, đất được ký kết để quản lý.

3. Giao đất và xin giấy phép xây dựng:

Các vấn đề liên quan đến việc mua hoặc thuê đất và xin giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định của nước sở tại có dự án đầu tư.

4. Xử lý các phát sinh:

Trong quá trình xây dựng, nếu có phát sinh cần sửa đổi thiết kế, dự toán nhưng không thay đổi quy mô công trình đã được duyệt thì chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần phải thay đổi thiết kế, dự toán làm thay đổi quy mô, mục tiêu và tăng tổng mức đầu tư của dự án đã được duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định.

Điều 7. Lựa chọn nhà thầu xây dựng

Đối với các dự án đầu tư xây dựng, việc lựa chọn nhà thầu xây dựng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời phải phù hợp với quy định pháp luật của nước sở tại có dự án đầu tư.

Điều 8. Thi công xây dựng

a) Quản lý thi công xây dựng công trình, bao gồm: quản lý chất lượng xây dựng, quản lý tiến độ xây dựng, quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình, quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng, quản lý môi trường xây dựng;

b) Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý công tác thi công xây dựng, trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực về quản lý thi công xây dựng có thể ký hợp đồng thuê toàn bộ hoặc một phần công việc quản lý thi công xây dựng.

Điều 9. Thanh toán và quyết toán vốn đầu tư

1. Thanh toán:

a) Đối với dự án đầu tư mua nhà, đất: vốn được thanh toán theo điều khoản quy định trong hợp đồng và các quy định khác của pháp luật Việt Nam;

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng: việc tạm ứng vốn và thanh toán vốn phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và của nước sở tại có dự án đầu tư. Các điều khoản về thanh toán phải được quy định cụ thể, rõ ràng trong hợp đồng giữa chủ đầu tư, người nhận thầu xây dựng và cung ứng thiết bị;

c) Trường hợp thanh toán bằng ngoại tệ, chủ đầu tư phải mua của ngân hàng hoặc có văn bản đề nghị Bộ Tài chính cấp trực tiếp ngoại tệ để thanh toán.

2. Quyết toán:

Khi thực hiện xong dự án đầu tư xây dựng hoặc mua nhà, đất phải quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 10. Trách nhiệm quản lý của các cơ quan liên quan

1. Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương có Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài:

a) Thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

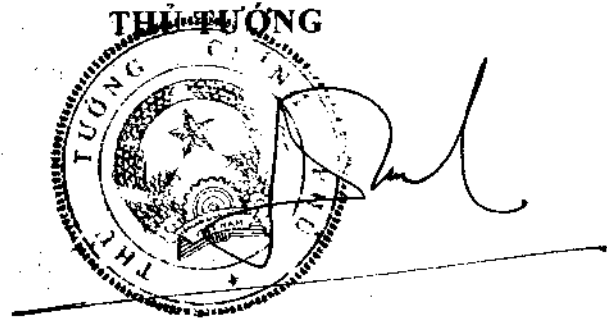
d) Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc quyền quản lý thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

2. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan hướng dẫn thanh toán và quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Định kỳ hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương có dự án đầu tư xây dựng của Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài gửi báo cáo tình hình thực hiện Quy chế này về Bộ Ngoại giao để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./4



Nguyễn Tấn Dũng